

## **Bài 74** ÔN TẬP KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG (1 tiết)

### **I** MỤC TIÊU

Giúp HS:

#### **Kiến thức, kĩ năng**

Ôn tập, củng cố kiến thức về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng (chắc chắn, có thể, không thể).

#### **Phát triển năng lực**

Qua hoạt động kiểm đếm số liệu (yếu tố thống kê) và lựa chọn khả năng (yếu tố xác suất), với việc lập biểu đồ số liệu, giải quyết những bài toán thực tế có tình huống, HS được phát triển năng lực lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

### **II** CHUẨN BỊ

- Sách Toán 2.
- Bộ đồ dùng học Toán 2.
- Phóng to bức tranh (bài 1), biểu đồ tranh (bài 2) (nếu cần).

### **III** HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

\* **Khởi động:** Tuỳ GV lựa chọn hình thức phù hợp.

\* **Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp:** Đặc trưng của tiết ôn tập, luyện tập là củng cố kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực HS thông qua hệ thống các bài tập trong SGK.

**Bài 1:** Về kiểm đếm số liệu, yêu cầu HS quan sát các hình trang trí trên cây (nhiều màu sắc, hình dạng khác nhau, vị trí đặt khác nhau), kiểm đếm các hình theo dấu hiệu phân loại ở từng câu a, b, c, rồi nêu, viết số thích hợp vào ô có dấu “?” trong bảng (thống kê số liệu). Chẳng hạn:

- + Câu a: Kiểm đếm theo hình dạng (hình vuông, hình tròn, hình tam giác);
  - + Câu b: Kiểm đếm theo màu sắc của hình (màu đỏ, màu vàng, màu xanh);
  - + Câu c: Kiểm đếm vừa theo hình dạng, vừa theo màu sắc của hình (hình vuông màu đỏ, hình tròn màu vàng, hình tam giác màu xanh).
- GV có thể cho HS làm việc theo từng cặp đôi, trao đổi thực hiện bài và đổi chéo bài để kiểm tra kết quả cho nhau.

**Bài 2:** Về biểu đồ tranh, yêu cầu HS quan sát, mô tả được biểu đồ tranh (cột nào biểu thị quả nào, mỗi túi quả biểu thị bao nhiêu quả, các chấm tròn biểu thị mấy quả,...). Đọc biểu đồ tranh, rồi trả lời các câu hỏi của bài toán. Chẳng hạn:

- Câu a: Nhẩm đếm số quả có: 36 quả cam, 50 quả táo, 42 quả xoài.
- Câu b: So sánh số quả mỗi loại rồi chọn câu trả lời đúng (số quả táo nhiều nhất (chọn B), số quả cam ít nhất (chọn A)).
- Khi trả lời câu b, GV có thể gợi ý (nếu cần) cho HS biết có hai cách thực hiện để chọn câu trả lời đúng. Chẳng hạn:
  - + Cách 1: Dựa vào so sánh số quả ở mỗi loại (câu a) rồi trả lời câu hỏi.
  - + Cách 2: Nhìn (mô tả) số liệu trên bảng, so sánh số các túi và số các chấm tròn (nhẩm tính) để trả lời câu hỏi.

*Bài 3:* Củng cố kiến thức về yếu tố xác suất (lựa chọn khả năng). Yêu cầu HS phân tích đề bài (tình huống đặt ra của bài toán) trong mỗi trường hợp, từ đó lựa chọn khả năng thích hợp (chắc chắn, có thể, không thể) để trả lời mỗi câu a, b, c. Chẳng hạn: Câu a – Có thể; câu b – Không thể; câu c – Chắc chắn.

- GV nên tổ chức hoạt động dạy học như là một “thí nghiệm” (phép thử), nên làm với vật thật và cách thực hiện cụ thể (2 quả bóng xanh và 1 quả bóng đỏ là vật thật). Từ đó HS quan sát và trả lời.
- Có thể thay đổi vật thí nghiệm (tuỳ điều kiện thực tế). Chẳng hạn: Có thể thay 2 quả bóng xanh là 2 hình tròn cùng màu, bóng đỏ là hình tròn màu khác.

**\* Củng cố bài học:**

- GV cho HS củng cố bài học (về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh, lựa chọn khả năng qua các bài tập trên).
- Có thể cho HS về nhà làm các thí nghiệm tương tự bài tập 3.